

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2026/TCDS-ST
Ngày: 30-3-2026
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan và bà Phan Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Liên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 207/2025/TLST - TCDS ngày 26/11/2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng VPBank); địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân 3; Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Đặng Nhật L - Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP V . Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1971 và Nguyễn Viết Ngh, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn 7, xã H, tỉnh Quảng Trị. Anh Ngh vắng mặt, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V trình bày:

- Ngân hàng VPBank và ông Nguyễn Viết Ngh, bà Nguyễn Thị Thanh T đã ký kết Hợp đồng tín dụng để ông Ngh và bà T vay vốn với số tiền là 4.550.000.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm năm triệu đồng) theo hợp đồng cho vay hạn mức số 10322449/HĐTD ngày 20/11/2024; Mục đích vay vốn: bổ sung vốn kinh doanh

hoa tươi, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng; Lãi suất vay trong hạn: 6,19%/năm cố định trong 3 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân, sau đó được điều chỉnh 01 lần/tháng; Lãi suất nợ quá hạn: lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi chậm trả: áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ cho ông Ngh và bà T được thể hiện tại khế ước nhận nợ ngày 20/11/2024.

- Để bảo đảm cho khoản vay, ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 561, tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất: xã H, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã H, tỉnh Quảng Trị) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 683046; số vào sổ cấp GCN: CH09055 do UBND huyện Bố Trạch cấp ngày 24/01/2022 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bố Trạch chỉnh lý biến động ngày 14/02/2022 chủ sở hữu là ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T. Tài sản được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số LN2202225247874/QBH ngày 24/02/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHD ngày 06/4/2024.

- Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngh và bà T không trả được nợ gốc chỉ trả được tiền lãi đến ngày 15/6/2025 là 180.756.077 đồng (một trăm tám mươi triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi bảy triệu), sau đó ông bà đã vi phạm Ngh vụ không trả nợ gốc cũng như lãi của khoản vay.

Ngân hàng đã tạo điều kiện cho ông Ngh và bà T để tái cơ cấu lại khoản vay nhưng ông bà vẫn không thực hiện được nên khoản vay đã chuyển quá hạn từ ngày 16/6/2025. Tính đến ngày 30/3/2026 ông Ngh và bà T còn nợ Ngân hàng số tiền là: 5.184.345.259 đồng (trong đó: nợ gốc: 4.550.000.000 đồng; nợ lãi: 634.345.259 đồng trong đó: lãi trong hạn: 14.339.356 đồng; lãi quá hạn: 620.005.903 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc với ông Ngh và bà T đề nghị thanh toán cho ngân hàng số tiền theo Hợp đồng cho vay hạn mức đã ký kết nhưng ông bà không thực hiện. Xét thấy, ông Ngh và bà T đã vi phạm Ngh vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Ngh và bà T phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ ngày 20/11/2024 tạm tính đến ngày 30/3/2026 với số tiền 5.184.345.259 đồng (trong đó: nợ gốc: 4.550.000.000 đồng; nợ lãi: 634.345.259 đồng trong đó: lãi trong hạn: 14.339.356 đồng; lãi quá hạn: 620.005.903 đồng). Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày ông Ngh và bà T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông bà không thanh toán hoặc thanh toán không đúng và đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại và xử lý tài sản thế chấp để thanh toán cho Ngh vụ trả nợ của ông bà đối với Ngân hàng. Trường

hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà T và ông Ngh còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V cho đến khi khoản nợ được tất toán.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/12/2025 bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: ngày 20/11/2024 vợ chồng bà có ký hợp đồng vay hạn mức với ngân hàng Ngân hàng TMCP V số tiền 4.550.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 6,19 %/năm với mục đích bổ sung vốn kinh doanh hoa tươi. Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng ông bà đã thế chấp thửa đất số 561, tờ bản đồ số 14 tại thị trấn H, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã H, tỉnh Quảng Trị) mang tên của vợ chồng có số DC 683046, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 09055 do UBND huyện Bồ Trạch cấp ngày 24/11/2022 được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số LN2202225247874/QBH ký ngày 24/02/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng đối với khoản vay vợ chồng bà chỉ trả được số lãi phát sinh tính đến ngày 16/6/2025 là 180.756.077 đồng và hiện tại chưa trả được đồng nào tiền gốc. Sau đó do khó khăn nên không thể tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng được. Hiện tại Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng vay tính đến ngày 24/12/2025 là 4.980.062.724 đồng (trong đó tiền gốc là 4.550.000.000 đồng và tiền lãi là 402.108.272 đồng), bà đồng ý có vay thì có trả. Tuy nhiên, hiện tại vợ chồng bà không có khả năng để trả nợ cho Ngân hàng nên sẽ giao lại tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Viết Ngh cũng thừa nhận về việc vay vốn tại Ngân hàng số tiền 4.550.000.000 đồng tiền gốc và đảm bảo cho khoản vay này đã thế chấp thửa đất số 561, tờ bản đồ số 14 tại xã H, tỉnh Quảng Trị thuộc quyền sở hữu của ông Ngh và bà T theo hợp đồng thế chấp số LN220222524874 đã ký ngày 22/02/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng ông bà đã vi phạm Ngh vụ trả nợ đối với Ngân hàng VPBank nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 16/6/2025. Tính đến ngày 11/12/2025 ông bà đã trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là 180.756.077 đồng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả nợ số tiền 4.952.108.272 đồng ông đồng ý. Tuy nhiên, hiện tại ông bà làm ăn khó khăn chưa có khả năng trả nợ cho Ngân hàng nên ông đề nghị giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng để Ngân hàng xử lý nợ.

Ngày 02/02/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 1 đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 561, tờ bản đồ số 14 tại thị trấn H, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã H, tỉnh Quảng Trị). Kết quả thẩm định cho thấy: Thửa đất số 561, tờ bản đồ số 14 có tứ cận Đông, Tây, Nam và Bắc đều giáp đường giao thông. Trên đất không có tài sản gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Ngh nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt không có lý do. Ngày 13/02/2026, Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 11/3/2026, đã tiến hành tổng đạt quyết định cùng giấy triệu tập đến phiên tòa cho ông Ngh. Tại phiên tòa ngày 11/3/2026 bị đơn ông Nguyễn Viết Ngh vắng mặt nên Hội đồng xét xử

Quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho ông Ngh nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Ngh vắng mặt không có lý do.

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và Ngh vụ của mình; phía bị đơn ông Ngh, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia các phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Không chấp hành các quy định về quyền và Ngh vụ của bị đơn trong vụ án.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, 158; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 119, khoản 1 Điều 275, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày 30/3/2026 là 5.184.345.259 đồng (trong đó: nợ gốc: 4.550.000.000 đồng; nợ lãi: 634.345.259 đồng trong đó: lãi trong hạn: 14.339.356 đồng; lãi quá hạn: 620.005.903 đồng và số tiền lãi được tính tiếp từ ngày 31/3/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức, khế ước nhận nợ. Nếu bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, đúng hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Tuyên Ngh vụ chịu án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, tỉnh Quảng Trị và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn ông Nguyễn Viết Ngh cố tình vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 11/3/2026, tuy nhiên, Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa vì ông Ngh vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, bà T có đơn xin xử vắng mặt, ông Ngh tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc ông Ngh vắng mặt tại các phiên tòa là cố ý không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt của bà Nguyễn Thị Thanh T và biên bản xác minh ông Nguyễn Viết Ngh đều thống nhất thừa nhận ông bà đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 10322449/HĐTD ngày 20/11/2024 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V . Hợp đồng được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại các Điều 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275 và Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T không trả đầy đủ số tiền gốc, lãi cho Ngân hàng vì vậy khoản vay đã chuyển quá hạn từ ngày 16/6/2025 nên đã vi phạm Ngh vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở được chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T phải có Ngh vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 30/3/2026 cho Ngân hàng VPBank là 5.184.345.259 đồng (năm tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng); trong đó: nợ gốc: 4.550.000.000 đồng (bốn tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi: 634.345.259 đồng (sáu trăm ba mươi tư triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng) trong đó: lãi trong hạn: 14.339.356 đồng (mười bốn triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng); lãi quá hạn: 620.005.903 đồng (sáu trăm hai mươi triệu, không trăm linh năm nghìn, chín trăm linh ba đồng).

Tiền lãi trên số nợ còn lại sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 31/3/2026 (ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi ông Ngh và bà T trả xong khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 10322449/HĐTD và khế ước nhận nợ ngày 20/11/2024 đã ký kết.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng VPBank, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp số LN2202225247874/QBH ngày 24/02/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 06/4/2022 thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 561; tờ bản đồ số: 14 (Hoàn Trạch) tại thị trấn H, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là thị trấn H, tỉnh Quảng Trị) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 683046, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 09055, do Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch cấp ngày 24/1/2022, được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bố Trạch chỉnh lý biến động mang tên chủ sử dụng đất cho ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T ngày 14/02/2022 về hình thức và nội dung được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc ký kết

các Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng VPBank với ông Ngh và bà T là để bảo đảm cho khoản vay của ông Ngh và bà T được các bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện, nội dung Hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự, sau khi ký kết Hợp đồng, các bên đã thực hiện việc công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy, các Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên phải tuân thủ theo thỏa thuận trong Hợp đồng nên nếu ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của bên thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Hội đồng đã chi phí tiền thuê thiết bị đo đạc, chi phí thẩm định hết số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu, bảy trăm nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu, bảy trăm nghìn đồng), buộc ông Ngh và bà T phải hoàn trả chi phí trên cho phía Ngân hàng là phù hợp với các quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy, bị đơn ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu toàn bộ án phí vụ án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 118, 119, khoản 1 Điều 275, 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 100, 103, 209 và Điều 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V .

Buộc bị đơn ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T phải có Ngh vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền tính đến hết ngày 30/3/2026 là 5.184.345.259 đồng (năm tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng); trong đó: nợ gốc: 4.550.000.000 đồng (bốn tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng); nợ lãi: 634.345.259 đồng (sáu trăm ba mươi tư triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng), trong đó: lãi trong hạn: 14.339.356 đồng (mười bốn triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng); lãi quá hạn: 620.005.903 đồng (sáu trăm hai mươi triệu, không trăm linh năm nghìn, chín trăm linh ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm vụ án (ngày 31/3/2026) ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 10322449/HĐTD ngày 20/11/2024 và Khế ước nhận nợ ngày 20/11/2024.

Trường hợp ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T không thanh toán được nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T theo Hợp đồng thế chấp số LN2202225247874/QBH ngày 24/02/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 06/4/2022 xử lý đối với thửa đất số 561, tờ bản đồ số: 14 (Hoàn Trạch) tại thị trấn H, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là thị trấn H, tỉnh Quảng Trị) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 683046, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 09055, do Ủy ban nhân dân huyện Bồ Trạch cấp ngày 24/1/2022 được chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bồ Trạch chỉnh lý biến động mang tên chủ sử dụng đất cho ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T ngày 14/02/2022 để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện Ngh vụ trả nợ thì ông Ngh và bà T phải tiếp tục thực hiện Ngh vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng VPBank.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T phải hoàn trả cho Ngân hàng VPBank số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Viết Ngh và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu số tiền 113.184.000 đồng (một trăm mười ba triệu, một trăm tám mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.337.000 đồng (năm mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001992 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

6. Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS KV1, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm